TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HS-ST
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 175/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1996; huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Tạm trú đến ngày 08/9/2024 tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Ch và bà: Hoàng Thị T; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền án:** Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Vừ Mí T1, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; cơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Vừ Mí S, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh

Hà Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Phùng Minh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là người làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và nghiện ma túy Heroine. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2024, T đi bộ một mình từ khu nhà trọ của T đến khu vực Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến cổng khu nhà trọ của chị Lê Thị H, sinh năm 1994, ở Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, thấy cổng không khóa, ở góc sân để nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. T đi bộ vào trong sân tới chỗ để xe mô tô, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70 là tài sản của anh Vừ Mí T1, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang (là khách đến chơi với em ruột là anhVừ Mí S, sinh năm 1995 đang thuê trọ tại nhà trọ của chị H) để ở ngoài cùng, chỉ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng. T dùng hai tay dắt xe mô tô của anh T1 ra khỏi cổng, ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe đi để tìm nơi tiêu thụ. T đẩy xe mô tô trộm cắp của anh T1 đi khỏi nhà trọ được khoảng 300m gặp anh Phùng Minh H, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang phát hiện T trộm cắp xe mô tô của người khác. T vứt xe mô tô của anh T1 và bỏ chạy thì bị anh H tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ. Anh H báo Công an phường N đến đưa H cùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70 về trụ sở làm việc. Tại Công an phường N, H khai nhận trộm cắp xe mô tô tại nhà trọ của chị H. Công an Phường N kiểm tra cốp xe mô tô thu giữ, phát hiện bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70, chủ sở hữu là anh Vừ Mí T1.

Cùng ngày 19/5/2024, anh Vừ Mí T1 có đơn trình báo đến Công an phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang về việc mất xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70 khi đến chơi tại nhà trọ của chị H. Công an phường N bàn giao T cùng vật chứng và tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại khu nhà trọ của chị Lê Thị H, thu giữ camera an ninh của khu nhà trọ video ghi lại việc T trộm cắp xe mô tô trên của anh T1 ngày 19/5/2024 cho T xem người đàn ông trộm cắp xe mô tô trong video thu giữ, T xác định chính là .

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70 của anh T1 bị trộm cắp ngày 19/5/2024 có trị giá 7.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với T qua nước tiểu, kết quả dương tính với ma túy MOP. T khai ngày 17/5/2024, T một mình mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ mặt ở khu vực nghĩa trang Tổ dân phố M, phường N, thị xã V tự sử dụng một mình hết. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa điểm T khai mua ma túy nhưng không xác định được người bán ma túy là ai nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Công an thị xã V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 187/CT- VKS ngày 05 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Hà Văn T về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo trình bày thêm: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Bị cáo nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đi bộ xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Bị cáo đi đến 1 nhà trọ thấy cổng không khóa, có 01 chiếc xe mô tô BKS 23N1 các số cuối bị cáo không nhớ, xe khóa điện nhưng không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi. Bị cáo dắt xe ra ngoài ngồi lên xe dùng chân đẩy xe đi được khoảng 300m bị mọi người phát hiện. Bị cáo bỏ xe máy lại bỏ chạy thì bị người dân giữ lại bàn giao cho Công an phường T. Bị cáo mua ma túy của một người không quen biết sử dụng 1 mình.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về quyền trợ giúp pháp lý*: Bị cáo người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý, bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 75/KL- HĐ ĐGTS ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Hà Văn T làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và nghiện ma túy Heroine. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 19/5/2024, T có hành vi lén lút đi vào sân nhà trọ của chị Lê Thị H, sinh năm 1994, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23N1-096.70, trị giá 7.000.000 đồng của anh Vừ Mí T1 là khách đến nhà trọ chơi. T mang xe mô tô của anh T1 đi khỏi nhà trọ được khoảng 300m để đi tìm nơi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao nộp cho Cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo Hà Văn T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 187/CT- VKS ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Vừ Mí T1 được pháp luật bảo vệ, mà còn

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[5.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5.2] Hồi 16 giờ 45 phút ngày 19/5/2024, Công an phường N lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú. Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy: Hồi 15 giờ 30 phút tại tổ dân phố M, phường N, Công an phường N lập biên bản có nội dung như sau: Hồi 15 giờ 15 phút Công an phường N tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân về nội dung, sự việc tại khu vực đất mới dịch vụ, thuộc tổ dân phố M, phường N người dân đang giữ 01 đối tượng cùng 01 chiếc xe mô tô, nghi là đối tượng trộm cắp tài sản. Công an phường N tiến hành làm việc với người đang bị dân giữ.

Như vậy hồi 15 giờ 15 phút Hà Văn T bị Công an phường N lập biên bản nhưng hồi 16 giờ 45 phút Công an phường N lập biên bản người phạm tội đầu thú là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú đối với Hà Văn T.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về án phí:* Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.*Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt*:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (bẩy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3**.** *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
-Công an TX V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương